

BỘ Y TẾ  
VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG

Số: 666 /VSDTTU – KHQT

V/v: Gia hạn mời chào giá sinh phẩm, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ triển khai Đề tài NCKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2023.

**THƯ MỜI BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hàng hóa**

Theo công văn số 524/VSDTTU-KHQT ngày 27/3/2023 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc xin báo giá lần 1, do chưa đủ số lượng báo giá và danh mục hàng hóa theo thư mời báo giá Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương gửi thư mời xin báo giá lần 2 để mua sắm sinh phẩm, hóa chất, vật tư tiêu hao để thực hiện các hoạt động chuyên môn của Viện (chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm).

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Viện kính mời các đơn vị quan tâm và có khả năng cung cấp gửi báo giá theo mẫu báo giá tại phụ lục 2.

Báo giá xin gửi qua đường văn thư về Viện theo thông tin sau:

Đơn vị nhận báo giá: Phòng Kế hoạch- Hợp tác quốc tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, Hai Bà Trưng, Hà Nội, SĐT: 024.39716353.

Hồ sơ báo giá bản mềm xin gửi về địa chỉ email: dauthau1@nihe.org.vn

Thời gian nhận báo giá trước 17h00 ngày 27/4/2023.

Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

Hình thức báo giá: văn bản giấy và file điện tử.

Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Thư chào giá theo mẫu báo giá tại phụ lục 2 đính kèm.
2. Catalog, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết của hàng hóa (nếu có).
3. Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 3 tháng kể từ ngày phát hành.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi gửi:**

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- Website Viện VSDTTU;
- Lưu VT, KHQT.

**KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



\* Dương Thị Hồng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.

### PHỤ LỤC 01

#### DANH MỤC HÀNG HÓA CẦN BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số 666/VSDTTU-KHQT ngày 17 tháng 4 năm 2023)

Số thứ tự	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc tương đương
1	Kit tách chiết ADN từ mẫu phân và vi khuẩn	Hộp 50 phản ứng	9	<p>1. Mục đích sử dụng: Kít tách chiết DNA từ nhiều nguồn mẫu khác nhau gồm: Phân, vi khuẩn sử dụng công nghệ cột ly tâm.</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cột lọc 50 cột</li> <li>- Đệm ly giải AL: 12 ml x 1 chai</li> <li>- Đệm Buffer ATL 14ml x 1 chai</li> <li>- Dung dịch rửa AW1 19 ml x 1 chai</li> <li>- Dung dịch rửa AW2 13 ml x 1 chai</li> <li>- Đệm Buffer AE 15 ml x 2 ống</li> <li>- Proteinase K 1.25 ml x 1 ống</li> <li>- Lượng mẫu đầu vào là 200 ul</li> <li>- Thể tích mẫu ADN thu hồi là 50-200 ul</li> <li>- tube 2ml 150 cái/túi.</li> </ul> <p>3. Điều kiện bảo quản: 15–25°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>
2	Kit tách chiết ADN từ mẫu phân	Hộp 50 phản ứng	5	<p>1. Mục đích sử dụng: Kit tách chiết DNA từ mẫu phân sử dụng công nghệ cột ly tâm</p> <p>2. Thành phần:- Cột lọc 50 cột- Đệm ly giải AL: 33 ml x 1 chai- Buffer ATL 10ml x 1 chai- Dung dịch rửa AW1 19 ml x 1 chai- Dung dịch rửa AW2 13 ml x 1 chai- Đệm Buffer Inhibitex 140 ml x 1 chai- Proteinase K 14 ml x 1 ống- tube 2ml 200 cái/túi.- Lượng mẫu đầu vào là 180-200mg- Thể tích mẫu ADN thu hồi là 200 ul</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: 15–25°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>
3	Kít tách chiết ADN cho mẫu máu, mô, tế bào và vi khuẩn	Hộp 50 phản ứng	5	<p>1. Mục đích sử dụng: Kit tách chiết DNA genome từ hầu hết các loại mẫu máu, mô, tế bào, vi khuẩn, nấm, bông gạc, vi khuẩn, nấm, FFPE... bằng công nghệ cột lọc.</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 mL Đệm liên kết</li> <li>- 9 mL Đệm ly giải</li> <li>- 10 mL Dung dịch rửa 1</li> <li>- 7.5 mL Dung dịch rửa 2</li> <li>- 10 mL Đệm rửa giải</li> <li>- 1 ml RNase A (20 mg/ml)</li> <li>- 1 ml Proteinase K (20 mg/ml)</li> <li>- 50 cột lọc</li> <li>- 100 Tubes (2.0 ml)</li> </ul> <p>3. Nhiệt độ bảo quản: 2-8°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng.</p>
4	Mồi PCR	Ống 50 nmol	15	<p>1. Mục đích sử dụng: dùng để khuếch đại phản ứng PCR2. Thành phần: Dạng đông khô chứa khoảng 15-30 nucleotid 3. Điều</p>

Số thứ tự	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Điều kiện bảo quản và thời hạn sử dụng
				kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
5	Đầu dò realtime PCR	Óng 200 nmol	3	1. Mục đích sử dụng: Đầu dò dạng dung dịch chứa các tín hiệu huỳnh quang dùng để khuếch đại phản ứng realtime PCR 2. Thành phần: đoạn dò có chiều dài từ 24-30 bases với đầu 5' gắn chất huỳnh quang và đầu 3' gắn chất hấp phụ tương ứng. 3. Điều kiện bảo quản: -20 độ 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
6	Hỗn hợp phản ứng nhân gen	Hộp 100 phản ứng	10	1. Mục đích sử dụng: dùng cho phản ứng PCR 2. Thành phần: - 2 x 1.25 mL Platinum SuperFi II PCR Master Mix - 2 x 1.25 mL water, nuclease-free 3. Điều kiện bảo quản: -20oC 4. Hạn sử dụng: > 06 tháng
7	Hỗn hợp phản ứng nhân gen định lượng	Hộp 500 phản ứng	11	1. Mục đích sử dụng: dùng cho phản ứng realtime PCR 2. Thành phần: - 1 x 5ml qPCR Master Mix 2x 3. Điều kiện bảo quản: -20oC 4. Hạn sử dụng: > 06 tháng
8	Vector tách dòng	Hộp 20 phản ứng	1	1. Mục đích sử dụng: dùng tách dòng sản phẩm PCR 2. Thành phần: Vector pGEMT easy vector: - pGEM-T Easy Vector: 1 x 1.2μg - Control Insert DNA: 1 x 12μl - 2X Rapid Ligation Buffer: 1 x 200μl. - T4 DNA Ligase: 1 x 100u 3. Điều kiện bảo quản: -20°C 4. Hạn sử dụng: ≥12 tháng
9	Tế bào cảm biến dòng BL21	Hộp 1ml	1	1. Mục đích sử dụng: duy trì plasmid và biểu hiện protein tái tổ hợp 2. Thành phần: Tế bào cảm biến E. coli BL21: - Tế bào khả biến BL21; - BL21™ Competent Cells 20 × 50 μl; - pUC19 Control DNA (100 pg/μl) 20 μl. 3. Bảo quản: -70°C 4. Hạn sử dụng: ≥6 tháng
10	Tế bào cảm biến dòng JM109	Hộp 1ml	1	1. Mục đích sử dụng: nhân bản và duy trì plasmid 2. Thành phần: Tế bào cảm biến E. coli bao gồm: - Tế bào cảm biến JM109; - JM109™ Competent Cells 20 × 50 μl; - pUC19 Control DNA (100 pg/μl) 20 μl. 3. Bảo quản: -70°C 4. Hạn sử dụng: ≥6 tháng
11	Kit tinh sạch sản phẩm PCR	Hộp 50 phản ứng	1	1. Mục đích sử dụng: Làm sạch sản phẩm PCR 2. Thành phần: - 15 mL Binding Buffer (B2)

Số thứ tự	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Điều kiện bảo quản
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- 23 mL Binding Buffer High-Cutoff (B3)</li> <li>- 16 mL Dung dịch rửa (W1)</li> <li>- 15 mL Đệm rửa giải (E1)</li> <li>- 50 cột lọc</li> <li>- 50 Tubes (1.7 mL)</li> <li>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</li> <li>4. Hạn sử dụng: ≥12 tháng</li> </ul>
12	Bộ sinh phẩm giải trình tự gen 1 bước	Hộp 100 phản ứng	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Mục đích sử dụng: Sinh phẩm chạy điện di mao quản giải trình tự gen2. Thành phần:- BigDye® Terminator v3.1 Ready Reaction Mix: 1 ống × 800µl/ống- 1 ống M13 (-21) Primer- 1 ống pGEM Control DNA- 5X Sequencing Buffer: 2 ống × 1 ml3. Điều kiện bảo quản: -15°C đến -25°C4. Hạn sử dụng: ≥ 4 tháng</li> </ul>
13	Kít tinh sạch phản ứng giải trình tự gen	Hộp 50 cột	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Mục đích sử dụng: Cột lọc chứa gel chuyên biệt cho tinh sạch sản phẩm sequencing sử dụng công nghệ cột ly tâm</li> <li>2. Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lượng sản phẩm PCR cho vào 20µl</li> <li>- Ống hứng dịch 50 ống</li> <li>- Cột lọc 50 cột</li> </ul> </li> <li>3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng</li> <li>4. Hạn sử dụng: &gt; 12 tháng</li> </ul>
14	Dung dịch hòa tan mẫu giải trình tự gen	Lọ 25 ml	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Mục đích sử dụng: HIDI formamide deionized được sử dụng để hòa tan mẫu trước điện di trên hệ thống điện di mao mạch</li> <li>2. Thành phần: HIDI formamide deionize</li> <li>3. Điều kiện bảo quản: -15°C đến -25°C</li> <li>4. Hạn sử dụng: ≥12 tháng</li> </ul>
15	Bộ kit tinh sạch sản phẩm plasmid	Hộp 50 phản ứng	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Mục đích sử dụng: làm sạch sản phẩm Plasmid</li> <li>2.Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cột lọc 50 cột</li> <li>- Buffer P1 20ml</li> <li>- Buffer P2 20ml</li> <li>- Buffer N3 30ml</li> <li>- Buffer PB 30ml</li> <li>- Buffer PE 2x6ml</li> <li>- Buffer EB 15ml</li> <li>- Tube (2ml) 50 ống.</li> </ul> </li> <li>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</li> <li>4. Hạn sử dụng: ≥12 tháng</li> </ul>
16	Agarose phân tách đoạn ADN	Hộp 500g	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Mục đích sử dụng: dùng để điện di sản phẩm PCR, phân tách đoạn DNA từ 100 bp tới 30 kb2. Thành phần: UltraPure Agarose3. Điều kiện bảo quản: 15°C - 25°C4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</li> </ul>
17	Đệm TBE 10X	Chai 1000ml	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Mục đích sử dụng: Dung dịch điện di sản phẩm PCR</li> <li>2. Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không chứa DNase-Free, RNase</li> <li>- 890mM Tris-borate,</li> <li>- 890mM boric acid,</li> <li>- 20mM EDTA.</li> </ul> </li> </ul>

Số thứ tự	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Điều kiện bảo quản
				3. Điều kiện bảo quản: 20°C -25°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
18	Chủng vi khuẩn chuẩn (Fusobacterium nucleatum subsp. nucleatum )	Óng 5 que	1	1. Mục đích sử dụng: làm chủng chuẩn để tham chiếu 2. Thành phần: Chủng chuẩn Fusobacterium nucleatum subsp. nucleatum được phân lập từ vùng mặt cổ và đã được giải trình tự toàn bộ vùng gen. 3. Điều kiện bảo quản: 2°C -8°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
19	Thuốc nhuộm	Lọ 1ml	1	1. Mục đích sử dụng: Thuốc nhuộm DNA 2. Thành phần: Thuốc nhuộm Nucleic Acid Dạng dung dịch, màu nâu, chất bắt cặp với DNA và hiển thị màu dưới ánh sáng huỳnh quang 3. Bảo quản: 2°C -8°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
20	Hóa chất Xgal	Lọ 1g	1	1. Mục đích sử dụng: dùng trong biến nạp tế bào 2. Thành phần: X-Gal là một chất nền chromogenic cho β-galactosidase tạo ra một màu xanh đậm dùng trong biến nạp tế bào, dạng bột tinh khiết. 3. Điều kiện bảo quản: 2°C -8°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
21	Hóa chất IPTG	Lọ 1g	1	1. Mục đích sử dụng: dùng để tạo dòng2. Thành phần: IPTG dạng bột màu trắng3. Điều kiện bảo quản: 2°C -8°C4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
22	Kít định lượng vi khuẩn Fusobacterium nucleatum	Hộp 100 phản ứng	1	1. Mục đích sử dụng: dùng để chẩn đoán vi khuẩn Fusobacterium nucleatum 2. Thành phần: - Mix môi xuôi,môi ngược và đầu dò - Đệm hòa tan - Nước không chứa RNase/DNase - Chứng nội tại - Hỗn hợp phản ứng - Chứng dương F.nucleatum 3. Điều kiện bảo quản: -20°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
23	Đầu côn có lọc tiệt trùng 1000μl	Thùng 10 hộp, 100 chiếc/hộp	3	1.Mục đích sử dụng: Dùng cho sinh học phân tử 2.Thành phần: Đầu côn nhựa 100-1000μl có lọc, tiệt trùng, không chứa pyrogenic và DNase/RNase 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: không áp dụng
24	Đầu côn có lọc tiệt trùng 200μl	Thùng 10 hộp, 96 chiếc/hộp	3	1.Mục đích sử dụng: Dùng cho sinh học phân tử 2.Thành phần: Đầu côn nhựa 20-200μl có lọc, tiệt trùng, không chứa pyrogenic và DNase/RNase 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: không áp dụng

Số thứ tự	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc tương đương
25	Đầu côn có lọc tiệt trùng 10μl	Thùng 10 hộp, 96 chiếc/hộp	3	<p>1. Mục đích sử dụng: Dùng cho sinh học phân tử</p> <p>2. Thành phần: Đầu côn nhựa 1-10μl có lọc, tiệt trùng, không chứa pyrogenic và DNase/RNase</p> <p>3. Bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: không áp dụng</p>
26	Tube đựng dung dịch 0.5 ml	500 chiếc/Thùng	1	<p>1. Mục đích: pha dung dịch phản ứng, pha môi..</p> <p>2. Thành phần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: PP</li> <li>- Thể tích 0.5ml</li> <li>- Màu trắng</li> <li>- Nắp liền, nắp xoay</li> <li>- Đã khử trùng</li> <li>- Có vạch chia</li> <li>- Chịu được lực ly tâm tới 20.000g</li> </ul> <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: Không áp dụng</p>
27	Óng Falcon 15ml	Thùng 500 chiếc	1	<p>1. Mục đích sử dụng: phục vụ các thí nghiệm, để đựng mẫu và hóa chất</p> <p>2. Thành phần: Óng falcon 15 mL làm từ nhựa, đã tiệt trùng, chịu nhiệt độ -20oC đến 121oC, chịu lực ly tâm 8,400 RCF</p> <p>3. Bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥12 tháng</p>
28	Óng Falcon 50ml	Thùng 500 chiếc	1	<p>1. Mục đích sử dụng: phục vụ các thí nghiệm, để đựng mẫu và hóa chất</p> <p>2. Thành phần: Óng Falcon thể tích 50ml làm từ nhựa, đã tiệt trùng, chịu nhiệt độ -20oC đến 121oC, chịu lực ly tâm 8,400 RCF</p> <p>3. Bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: không có hạn sử dụng</p>
29	Hộp đựng mẫu 81 giếng	Thùng 25 chiếc	1	<p>1. Mục đích sử dụng: dùng lưu trữ mẫu</p> <p>2. Thành phần: Hộp nhựa 81 giếng thích hợp chứa ống đựng mẫu từ 0.5 đến 2ml, có khả năng chịu hóa chất như cồn, và các dung môi hữu cơ nhẹ, có thể hấp sấy ở nhiệt độ 121°C, nhiệt độ lưu mẫu là -80°C.</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: 20°C -25°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥12 tháng</p>
30	Găng tay không bột tan size S	Thùng 500 đôi	1	<p>1. Mục đích sử dụng: dùng làm thí nghiệm</p> <p>2. Mô tả: Găng tay y tế dùng một lần, không bột, màu trắng, size S</p> <p>3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng.</p>
31	Dài óng PCR 0,2ml	Túi 125 strips	2	<p>1. Mục đích sử dụng: dùng trong phản ứng PCR và qPCR</p> <p>2. Thành phần: dài 8 óng 0.2ml, không bao gồm nắp, bằng nhựa, chưa tiệt trùng, không chứa RNase và DNase, có thể tiệt trùng ở -121°C.</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: 20-25°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥12 tháng</p>

Số thứ tự	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc tương đương
32	Nắp cho dài ống PCR 0,2ml	Túi 125 nắp dài	2	1. Mục đích sử dụng: dùng trong phản ứng PCR và qPCR 2. Thành phần: Nắp nhựa phù hợp với dài 8 ống, dung tích 0,2ml,nắp bằng 3. Bảo quản: 25oC 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
33	Ông ly tâm đáy nhọn 1.7 ml nắp phẳng	Túi 500 chiếc	2	1. Mục đích: lưu mẫu RNA tách chiết 2. Thành phần: - Vật liệu: Nhựa PP - Thể tích 1,7ml - Trong suốt, đáy nhọn, nắp bật, có vạch chia - Chịu được lực ly tâm tới 20.000g 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
34	Găng tay y tế có bột tan	Thùng 500 đôi	2	1. Mục đích sử dụng: dùng làm thí nghiệm 2.Thành phần: Găng tay có bột, size: S, M 3. Bảo quản: ở nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
35	Đầu côn không lọc 200μl	Túi 1000 chiếc	2	1. Mục đích sử dụng: dùng để làm thí nghiệm 2. Thành phần: - Đầu côn vàng không lọc - Thể tích 200μL - Chất liệu: polypropylene - Phù hợp với các loại pipet thông dụng 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
36	Hộp nhựa đường kính 90 mm	Thùng 500 chiếc	1	1. Mục đích sử dụng: để nuôi cấy vi khuẩn 2. Thành phần: đĩa nhựa petri đường kính 90 mm, đĩa tiệt trùng 3. Điều kiện bảo quản: 20-25°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng

## PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số 666/VSDTTU-KHQT ngày 1 tháng 4 năm 2023)

TÊN CÔNG TY  
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.

## BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

Công ty, <...> có địa chỉ tại <...>. Chúng tôi xin gửi tới Quý Viện bản chào giá các mặt hàng như sau:

Số	Tên hàng hoá	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số đăng ký (nếu có)	Hàng, nước sản xuất	Hàng, nước chủ sở hữu	Model/ Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền đã có VAT (VND)	Ghi chú
1		1. Mục đích 2. Thành phần/Mô tả: 3. Điều kiện bảo quản 4. Hạn sử dụng:									
...											
	Tổng tiền										

## ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn giá phù hợp với đơn vị tính và quy cách đóng gói. Giá báo trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng theo nội dung tại phụ lục 01 và toàn bộ các chi phí, lệ phí liên quan để cung cấp hàng hóa.

Các điều khoản: Hàng hoá mới 100%, Thời gian giao hàng....., phương thức thanh toán...

Hiệu lực của báo giá: tối thiểu 3 tháng kể từ ngày phát hành.